

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 25/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chất.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Khóa, bà Dương Thị Kim Hồng, bà Nguyễn Thị Bích Liên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

***- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đinh Thị T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B, sinh năm 1963 và bà Đào Thị M, sinh năm 1965; có chồng là Nguyễn Văn S, sinh năm 1983 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 02/11/2019; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Đoàn Văn H – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

***- Bị hại:*** Anh Bùi Ngọc N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (đã chết).

***- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:***

1. Ông Bùi Ngọc P, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

2. Bà Hà Thị V, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

3. Chị Hà Thị D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

4. Cháu Bùi Thị Hoài G, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

5. Cháu Bùi Thị Ngọc A, sinh năm 2009; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

6. Cháu Bùi Ngọc Tiến Đ, sinh năm 2014; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật* (gồm bà Hà Thị V, chị Hà Thị D, cháu Bùi Thị Hoài G, cháu Bùi Thị Ngọc A, cháu Bùi Ngọc Tiến Đ) là: Ông Bùi Ngọc P, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đinh Quang Y, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

2. Ông Phạm Gia C, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

3. Cháu Bùi Thị Ngọc A, sinh năm 2009; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

4. Cháu Bùi Thị Hoài G, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

5. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

6. Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

7. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

8. Ông Trịnh Đình O, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

9. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng tháng 06/2019, Đình Thị T quen biết, nảy sinh tình cảm với anh Bùi Ngọc N, sinh năm 1979, trú tại thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương khi anh N làm nghề thầu xây dựng công trình dân dụng gần nhà T. Sau đó T và anh N có quan hệ tình dục một số lần. Ngày 27/08/2019, T đi khám tại Trung tâm y tế huyện N thì phát hiện mình mắc bệnh lậu phải chi phí tiền thuốc điều trị. Do chồng lao động ở nước ngoài nên T nghĩ người lây bệnh cho mình là anh N. T đã nhiều lần thông báo cho anh N biết và đề nghị anh N đưa tiền cho T chữa trị

nhưng anh N không đưa và không liên lạc, không gặp gỡ T. Khoảng cuối tháng 09/2019, khi thấy anh N đi xe máy ORIENTAL biển kiểm soát 34L1-2236 đến công trình xây dựng của nhà ông H, ở Thôn C, xã D, huyện N cạnh nhà T để chở đồ về, T đã chặn xe máy của anh N để nói chuyện với anh N và đề nghị anh N có trách nhiệm về việc T chữa bệnh, nhưng anh N nói sang việc khác. T dùng búa đinh đang cầm trên tay, đập vào phần đầu xe máy của anh N làm vỡ phần nhựa và kính đồng hồ gây thiệt hại 90.000 đồng, xe máy bị đổ xuống đường, T và anh N tiếp tục cãi nhau thì được mọi người can ngăn.

Do trị bệnh lâu không khỏi, T nghĩ anh N là người lây bệnh cho mình nhưng không có trách nhiệm trong việc T phải chữa bệnh, nên T bức xúc và nảy sinh ý định sẽ giết chết anh N. Chiều ngày 23/10/2019, T đi xe máy sang xã H, huyện N để tìm nhà anh N (do T chưa biết nhà anh N). Trên đường đi T gặp và hỏi ông Trịnh Đình O, sinh năm 1967 và vợ là bà Đỗ Thị L, sinh năm 1968 trú tại Thôn V, xã T, huyện N; bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956 trú tại xóm 9 thôn X, xã H, huyện N nên T đã tìm được nhà ở của anh N mục đích sáng sớm ngày hôm sau khi anh N chưa đi làm sẽ đến nhà để gặp trực tiếp anh N nói chuyện cho rõ ràng, nếu anh N không có trách nhiệm T sẽ giết anh N.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24/10/2019, T mang theo một dao nhọn loại dao gọt hoa quả có một mũi nhọn và một lưỡi sắc, chiều dài 21cm (bao gồm cả cán và lưỡi dao) rồi điều khiển xe máy hiệu SYM ELEGANT màu trắng, đỏ, đen, biển kiểm soát 34E1-081.05, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn S; đội mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh tím; mặc áo sơ mi dài tay màu đen, có kẻ sọc màu trắng, xám; mặc quần bò dài màu xanh; đeo khẩu trang nền màu xanh, hoa màu trắng đi từ nhà T đến và dừng đỗ trước cổng nhà anh N. Lúc này cổng đóng nên T dựng chân chống xe rồi đi xuống đứng ngoài cổng gọi anh N 03 lần "*Chú N ơi*". Không thấy anh N ra nên T sử dụng điện thoại di động của mình số 0396.254.545 gọi điện vào số máy 0388.534.283 của anh N nhưng không liên lạc được. T tiếp tục gọi anh N thì anh N đi ra, đứng ở khu vực sân nhưng không mở cổng cho T vào. Lúc này T đứng phía ngoài cửa cổng, anh N đứng phía trong cửa cổng. T nói việc T bị bệnh là do anh N lây sang và yêu cầu anh N phải có trách nhiệm để T chữa bệnh thì anh N nói rằng do T quan hệ với nhiều người nên mắc bệnh như vậy, nhà anh N nghèo không có tiền để cho T. T đòi vào nhà thì anh N nói nếu vào nhà anh N thì vợ N sẽ xé xác T và ngăn cản không cho T vào nhà. Thấy vậy, T đi vòng qua khu vực không có tường bao để vào sân nhà anh N. Tại sân, T và anh N tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh N ngăn cản không cho T vào nhà mà đuổi T về. Khi thấy anh N quay lại đóng cửa và cắm chìa khoá vào ổ khoá cửa phía ngoài, T lấy dao cất giấu trong người từ trước cầm bằng tay phải, đứng cách anh N khoảng 20cm, ở tư thế đối diện, chệch phía vai phải của anh N, T bất ngờ dùng dao đâm liên tiếp ba nhát trúng ngực của anh N, trong đó có 01 vết thấu ngực phải qua khe liên sườn, làm tổn thương thùy trên phổi, rách bao tim, chảy máu khoang ngực. Sau khi bị T đâm, anh N bỏ chạy về hướng

vườn bên trái nhà. T cầm dao bỏ chạy ra ngoài đường theo lối trước đó đã vào và làm rơi khẩu trang gần cột cổng, sát mép sân nhà anh N. T điều khiển xe máy rời khỏi hiện trường, còn anh N được người thân phát hiện nằm gục tại khu vực vườn trong tình trạng ngực chảy nhiều máu, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N nhưng anh N đã chết trên đường đến bệnh viện.

Sau khi đâm anh N, T đi xe máy về nhà rửa con dao đã sử dụng để đâm anh N và cất giấu trong balô cá nhân. Lòng bàn tay của T bị lưỡi dao gây thương khi dùng dao đâm anh N nên T đến Trạm y tế xã D, huyện N sơ cứu và khâu vết thương. Chiều ngày 25/10/2019 T đến Cơ quan Công an để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương phối hợp cùng Công an huyện N, tỉnh Hải Dương, Công an xã H, huyện N lập biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án.

*Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 268 ngày 28/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:* Nguyên nhân chết của anh Bùi Ngọc N do mất máu cấp (vết thương thấu ngực phải, tổn thương phổi phải, chảy máu khoang ngực, rách bao tim).

- Các tổn thương, cơ chế, chiều hướng hình thành, vật gây thương:

+ Trên người anh Bùi Ngọc N có 03 vết thương vùng ngực, hình khe sắc gọn. Trong đó có 01 vết thấu ngực phải qua khe liên sườn III, IV, không tổn thương xương sườn, tổn thương thùy phổi phải 2 mặt, rách bao tim, chảy máu khoang ngực phải, đây là tổn thương gây chết cho anh N.

+ Các tổn thương trên người anh N là do bị lực tác động tương đối mạnh, có hướng từ phía trước ra sau, tương đối thẳng góc, hơi chệch từ trên xuống dưới.

+ Vật gây thương là vật sắc nhọn gây nên là phù hợp.

*Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi bổ sung số 268 ngày 28/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:* Trên người anh Bùi Ngọc N có 03 vết thương tại vùng ngực, trong đó có 01 vết thương thấu ngực tổn thương phổi, rách bao tim, chảy máu khoang ngực. Tổn thương trên có thể do con dao gửi đến giám định gây nên là phù hợp.

*Tại Kết luận giám định số 6402 ngày 24/12/2019, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:*

- Không phát hiện thấy dấu vết máu bám dính trên chiếc áo sơ mi dài tay, trên chiếc áo phông cộc tay, trên chiếc quần bò dài và trên con dao ghi thu của Đinh Thị T.

- Trên chiếc ốp cao su ghi thu tại nắm tay bên phải của xe máy biển kiểm soát 34E1-081.05 có bám dính máu người, do lượng mẫu ít và chất lượng kém nên không xác định được kiểu gen.

- Mẫu nghi máu ghi thu ở phần trước mặt nạ, yếm bên phải của xe máy biển kiểm soát 34E1-081.05 là máu người, do lượng mẫu ít và chất lượng kém nên không xác định được kiểu gen.

- Mẫu nghi máu số 03 ghi thu tại hiện trường là máu người và là máu của Bùi Ngọc N.

- Trên chiếc khẩu trang gửi giám định có bám dính ADN của Đinh Thị T.

*Tại Kết luận giám định số 6428 ngày 06/11/2019, Viện Khoa học hình sự*  
- *Bộ Công an kết luận:* Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video gửi giám định. Thời gian ghi hình của tệp video là khoảng thời gian từ 13:00:00 ngày 23/10/2019 đến 13:30:00 ngày 23/10/2019 (tính theo giờ hiển thị trên video).

*Tại Kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản số 4152 ngày 21/12/2019, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kết luận:* Giá trị thiệt hại ốp nhựa mặt trước đầu xe là 40.500 đồng; giá trị thiệt hại ốp nhựa mặt đồng hồ là 49.500 đồng. Tổng giá trị định giá: 90.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P2 ngày 26/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (viết tắt là VKS) đã truy tố ra trước Tòa án Đinh Thị T về tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (viết tắt là BLHS).

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo T có mặt, khai nhận hành vi phạm tội, xác định nội dung cáo trạng của VKS đúng với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, tội danh VKS truy tố bị cáo là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nội dung bản cáo trạng của VKS mô tả về hành vi và truy tố bị cáo T về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là đúng. Đồng tình với phần luận tội của đại diện VKS về tội danh, mức cấp dưỡng cho các con anh N và xử lý vật chứng. Về hình phạt thì thấy anh N mặc dù đã có gia đình nhưng quan hệ bất chính với bị cáo T, bản thân bị cáo T không hiểu biết pháp luật nên mới có hành vi giết người, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo đang nuôi con nhỏ, xử phạt bị cáo 15 – 16 năm tù và mức bồi thường tổn thất tinh thần cho người thân thích của bị hại là 50 tháng lương tối thiểu.

- Ông Bùi Ngọc P – đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt đúng theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu giải quyết về mai táng phí, viện phí; đề nghị HĐXX buộc bị cáo T bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Bản thân ông và vợ là bà V đã già, được anh N cấp dưỡng hằng tháng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật. Đối

với việc T dùng búa đập xe máy của anh N gây thiệt hại 90.000đ thì gia đình tự nguyện không yêu cầu bồi thường.

- Ông Đinh Quang Y – người làm chứng trình bày: Ông là hàng xóm của bị hại, ngoài ra không có quan hệ gì khác; ông không biết và không có quan hệ gì với bị cáo. Khoảng 05 giờ ngày 24/10/2019 ông dắt xe máy ra cổng để đi làm, thấy một người đi xe máy màu trắng đến dựng xe trước cổng nhà anh N rồi gọi điện thoại. Người này đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, không nhận ra là nam hay nữ vì khi đó trời vẫn tối, có sương mù. Sau đó ông đi làm nên không chứng kiến gì khác.

- Cháu Bùi Thị Ngọc A và Bùi Thị Hoài G - con của bị hại đồng thời là người làm chứng trình bày: Sáng ngày 24/10/2019 khi đang ngủ nghe thấy tiếng động ở cửa nên dậy nhưng không thấy bố (bị hại) đâu. Cháu A chạy ra cổng thấy đèn xe màu đỏ ở đoạn rẽ nhà ba tầng. Các cháu thấy vết dấp ướt trên bậc thềm nên đi theo thì thấy bố nằm úp sấp trên đất, miệng mấp máy nhưng không thành lời, ngực có máu, các cháu gọi người cứu giúp, ngoài ra không nhìn thấy ai hay chứng kiến gì khác.

- Bà Nguyễn Thị X – người làm chứng trình bày: Bà ở gần xóm của bị hại, ngoài ra không có quan hệ gì khác; bà không biết và không có quan hệ gì với bị cáo. Chiều ngày 23/10/2019 bà đi làm đồng về, có người hỏi bà nhà anh N làm cái xây dựng thì bà chỉ nhà cho người đó. Người đó đi xe máy, đeo khẩu trang kín, trên xe có giá để chở hàng. Ngoài ra bà không nhớ đặc điểm gì khác và cũng không chứng kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Bá K – người làm chứng trình bày: Ông có quan hệ họ hàng với anh N; ông không biết và không có quan hệ gì với bị cáo. Khoảng hơn 5 giờ sáng ngày 24/10/2019 khi đang ngủ ông nghe thấy tiếng cháu gái gọi ông K cứu bố cháu thì dậy. Anh N được khiêng đến nhà ông bằng cáng, có phủ chăn. Tình trạng của anh N là môi miệng tím tái, hơi thở gấp gáp, mắt nhắm nghiền nhưng vẫn còn sống. Ông tiêm thuốc cho anh N thì không thấy có phản xạ gì. Sau khi tiêm thì anh N được đưa đi bệnh viện. Ngoài ra ông không chứng kiến gì khác.

- Đại diện VKS tham gia phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, BLHS 2015, xử phạt bị cáo T từ 19 – 20 năm tù, được trừ 09 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo T bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình anh N từ 60 – 70 tháng lương tối thiểu chia đều cho hàng thừa kế thứ nhất của anh N; buộc bị cáo cấp dưỡng hằng tháng cho 03 con của anh N mỗi cháu ½ tháng lương cơ sở bằng 745.000đ/tháng/cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy khẩu trang, quần áo nạn nhân, quần áo bị cáo, ba lô, mũ bảo hiểm, con dao, ốp cao su nắm tay xe, mẫu móng tay, mẫu máu; tịch thu, phát mại sung công quỹ điện thoại IteI; ½ xe máy SYM (kèm 01 đăng ký xe); trả anh S ½ giá trị xe

máy SYM; trả bị cáo căn cước công dân; trả gia đình anh N điện thoại Sam Sung và điện thoại Nokia. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại biên bản lấy lời khai ban đầu, người làm chứng là ông Đinh Quang Y và ông Phạm Gia C khai rằng người đi xe máy trắng/người đứng ở cổng nhà anh N là nam thanh niên đáng nhỏ gầy. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai sau đó ông Y và ông C đều khai không xác định được là nam hay nữ do khi đó trời vẫn còn tối, có sương mù, điều kiện ánh sáng kém không nhìn rõ, ban đầu khai là nam thanh niên do suy đoán. Đặc điểm ngoại hình, xe máy ông Y, ông C mô tả phù hợp với đặc điểm ngoại hình, quần áo của T và xe máy T sử dụng. Qua xác minh tại gia đình cũng như những người làm thuê và những người quen biết làm ăn với anh N đều không biết anh N có mâu thuẫn với ai khác. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24/10/2019 tại nhà ở của anh Bùi Ngọc N sinh năm 1979 ở thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Đinh Thị T có hành vi sử dụng 01 con dao nhọn (loại dao gọt hoa quả), dài khoảng 21cm, bản rộng nhất khoảng 02cm đâm liên tiếp ba nhát trúng ngực của anh N, trong đó có một vết thấu ngực phải qua khe liên sườn III, IV làm mất máu cấp (tổn thương thùy trên phổi, rách bao tim, chảy máu khoang ngực). Hậu quả làm anh N chết.

T cho rằng anh N lây bệnh lậu cho mình nhưng không có trách nhiệm, nên bị cáo mới có hành vi giết người. Tuy nhiên không có cơ sở nào xác định anh N mắc bệnh Lậu, mặt khác ngày 01/11/2019 chị Hà Thị D (vợ anh N) đã đi thăm khám tại Bệnh viện phụ sản trung ương, các kết quả xét nghiệm đều âm tính. Do

đó việc T cho rằng anh N lây bệnh lậu cho bị cáo là không có căn cứ. Hành vi của bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp 03 nhát vào ngực anh N là vùng trọng yếu của cơ thể, hậu quả làm anh N chết. Điều này thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực tước đoạt sinh mạng của người khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, cho nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Giết người. Bị cáo giết anh N chỉ vì việc nghi ngờ vô cớ cho rằng anh N đổ bệnh lậu cho bị cáo, trước đó giữa anh N và bị cáo không có mâu thuẫn, bị cáo có chủ mưu giết anh N từ trước nên đã chuẩn bị công cụ gây án và thực hiện giết anh N một cách rất quyết liệt, thể hiện coi thường tính mạng con người, cho nên bị cáo phạm tội Giết người thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường trước cho gia đình bị hại 75.000.000đ. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo T là đặc biệt nguy hiểm, đã xâm phạm đến tính mạng của con người một cách vô cớ, gây nên hậu quả rất nghiêm trọng cho gia đình và người thân của anh N, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhân dân trong khu vực rất bất bình và lên án. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, nên cho bị cáo mức hình phạt thật tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại kê khai tổng viện phí, mai táng phí là 70.093.000đ, bị cáo T tự nguyện bồi thường cả 75.000.000đ, đại diện gia đình bị hại xác định bị cáo đã bồi thường xong khoản tiền này, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Ông P đại diện cho gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản khác và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét thấy anh N là lao động chính trong gia đình, tuổi đời còn trẻ, anh N chết là mất mát lớn cho gia đình và người thân, nên cần buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình anh N là những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: ông Bùi Ngọc P, bà Hà Thị V, chị Hà Thị D, các cháu Bùi Thị Hoài G; Bùi Thị Ngọc A; Bùi Ngọc Tiến Đ (do chị D là người giám hộ). Theo quy định tại Điều 591 BLDS thì mức bồi thường cao nhất không quá 100 tháng lương cơ sở; xét vị trí, tầm quan trọng, mức độ ảnh hưởng của anh N trong gia đình và điều kiện kinh tế của bị cáo, nên buộc T bồi thường tổn thất về tinh thần



cho những người thân thích của anh N là 80 tháng lương cơ sở bằng 80 x 1.490.000đ = 119.200.000đ; chia đều cho 06 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, mỗi người được 19.867.000đ (làm tròn số).

Về trách nhiệm cấp dưỡng: Anh N có 03 con gồm các cháu Bùi Thị Hoài G sinh tháng 10/2005; cháu Bùi Thị Ngọc A sinh tháng 3/2009; cháu Bùi Ngọc Tiến Đ sinh tháng 3/2014, đều chưa thành niên. Buộc bị cáo có trách nhiệm thay anh N cấp dưỡng cho mỗi cháu ½ tháng lương cơ sở bằng 750.000đ/tháng (làm tròn số) từ tháng 11/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi (chị Hà Thị D là người giám hộ). Bố mẹ anh N là ông P, bà V ban đầu xác định khi còn sống anh N không phải cấp dưỡng cho ông bà, không yêu cầu cấp dưỡng; tại phiên tòa trình bày ông bà tuổi cao nên anh N vẫn cấp dưỡng hằng tháng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không buộc bị cáo T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thay anh N đối với ông P, bà V.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng trong vụ án như sau:

- 01 khẩu trang nền xanh hoạt tiết hoa trắng văn trắng dạng bông hoa, có tem mác, mặt trên ghi chữ “Quyền Anh”; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có sọc kẻ màu trắng xám; 01 áo phông cộc tay cổ tròn sọc ngang đen xám, có một khóa ở phần trước ngực, phần kéo khóa có hạt nhựa tròn màu trắng; 01 (một) quần bò dài màu xanh, phần trước hai đùi có vết xước trang trí, chấm sơn nhiều màu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu ASIA; 01 con dao bằng kim loại sáng màu (loại dao gọt hoa quả) có tổng chiều dài 21 cm, trong đó phần dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, có 01 lỗ thủng ở phần cuối cán dao, trên thân dao một mặt có chữ “JINLI”, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu có một mũi nhọn và một lưỡi sắc dài 11 cm, phần rộng nhất 02 cm, trên thân lưỡi dao có chữ “JINLI BRAND STAINLES STEEL”; 01 ba lô màu đen, phía trước cái màu xám, có hai quai đeo hai bên màu đen. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 áo phông cộc tay, 01 quần sooc lửng của anh Bùi Ngọc N không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Dấu vết máu thu tại vị trí số 05, 06, 07; mẫu móng tay, mẫu vân tay của anh Bùi Ngọc N; mẫu máu của Đinh Thị T và anh Bùi Ngọc N còn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu vàng cát, số IMEI1: 351612083335866, IMEI2: 351612083335879, có lắp sim số 0396.254.545 bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu, phát mại, sung công nhà nước.

- 01 ốp cao su nắm tay bên phải xe máy có dính máu người tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu trắng, biển kiểm soát 34E1-081.05 bị cáo T sử dụng khi phạm tội. Xe máy này do anh Nguyễn Văn S (chồng bị cáo T) mua cho bị cáo T sử dụng nên xác định là tài sản chung của T và anh S. Anh S ở nước ngoài không biết bị cáo dùng xe máy vào việc phạm tội.

Do đó tịch thu, sung công nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe,  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại trả cho anh Nguyễn Văn S.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cấp cho xe 34E1-081.05 cần tiếp tục quản lý tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương để đảm bảo thi hành án.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đinh Thị T trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy J4+ có vỏ màu hồng, có số IMEI1: 351590102382574, IMEI2: 351591102382572, có 01 sim số 0383.157.693 và 01 điện thoại Nokia màu đen có IMEI: 359002098577011, có sim số 0388.534.283 của anh Bùi Ngọc N, trả lại cho gia đình anh N do ông P đại diện nhận thay.

[7] Bị cáo T dùng búa đập vào đầu xe máy của anh N gây thiệt hại 90.000đ, T đã bị Công an tỉnh Hải Dương xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp. Gia đình anh N tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015;

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Thị T phạm tội Giết người.

3. Về hình phạt: Xử phạt Đinh Thị T 20 năm tù, được trừ 08 ngày tạm giữ từ 25/10/2019 đến 02/11/2019, bị cáo còn phải thi hành 19 (Mười chín) năm 11 (Mười một) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Đinh Thị T bồi thường tổn thất tinh thần cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại gồm: Ông Bùi Ngọc P, bà Hà Thị V, chị Hà Thị D, các cháu Bùi Thị Hoài G; Bùi Thị Ngọc A; Bùi Ngọc Tiến Đ với tổng số tiền là 119.200.000đ, chia đều cho mỗi người là 19.867.000đ (Mười chín triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), chị Hà Thị D vợ anh Bùi Ngọc N là người nhận thay.

- Buộc bị cáo Đinh Thị T cấp dưỡng cho 03 con của anh Bùi Ngọc N là cháu Bùi Thị Hoài G sinh tháng 10/2005; cháu Bùi Thị Ngọc A sinh tháng 03/2009; cháu Bùi Ngọc Tiến Đ sinh tháng 03/2014, mỗi cháu 750.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng hàng tháng, bà Hà Thị D là người đại diện cho các con yêu cầu thi hành và nhận tiền cấp dưỡng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**5. Xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 khẩu trang nền xanh hoạt tiết hoa trắng văn trắng dạng bông hoa, có tem mác, mặt trên ghi chữ “Quyền Anh”; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có sọc kẻ màu trắng xám; 01 áo phông cộc tay cổ tròn sọc ngang đen xám, có một khóa ở phần trước ngực, phần kéo khóa có hạt nhựa tròn màu trắng; 01 (một) quần bò dài màu xanh, phần trước hai đùi có vết xước trang trí, chấm sơn nhiều màu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu ASIA; 01 con dao bằng kim loại sáng màu (loại dao gọt hoa quả) có tổng chiều dài 21 cm, trong đó phần dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, có 01 lỗ thủng ở phần cuối cán dao, trên thân dao một mặt có chữ “JINLI”, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng màu có một mũi nhọn và một lưỡi sắc dài 11 cm, phần rộng nhất 02 cm, trên thân lưỡi dao có chữ “JINLI BRAND STAINLESS STEEL”; 01 ba lô màu đen, phía trước cải màu xám, có hai quai đeo hai bên màu đen; 01 áo phông cộc tay, 01 quần sooc lưng; dấu vết máu thu tại vị trí số 05, 06, 07; mẫu móng tay, mẫu vân tay của anh Bùi Ngọc N; mẫu máu của Đinh Thị T và anh Bùi Ngọc N còn lại sau giám định; 01 ốp cao su nắm tay bên phải xe máy

- Tịch thu, phát mại, sung công nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu vàng cát, số IMEI1: 351612083335866, IMEI2: 351612083335879, có lắp sim số 0396.254.545

- Tịch thu, sung công nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu trắng, biển kiểm soát 34E1-081.05, phần giá trị còn lại trả anh Nguyễn Văn S.

Tiếp tục quản lý 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cấp cho xe 34E1-081.05 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương để đảm bảo thi hành án.

- Trả bị cáo Đinh Thị T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đinh Thị T.

- Trả gia đình anh Bùi Ngọc N do ông Bùi Ngọc P là người đại diện 01 điện thoại Samsung Galaxy J4+ có vỏ màu hồng, có số IMEI1: 351590102382574, IMEI2: 351591102382572, có 01 sim số 0383.157.693 và 01 điện thoại Nokia màu đen có IMEI: 359002098577011, có sim số 0388.534.283.

Tình trạng đặc điểm các vật chứng được niêm phong theo biên bản bàn giao ngày 29/5/2020 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

**6. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, 5.960.000đ (Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**7. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu Tòa; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Chát**